SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 259/QĐ-BVĐK

Nam Đông Hà, ngày 16 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc Generic bổ sung sử dụng năm 2026 – 2027

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG HÀ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà, thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 200/QĐ-BVĐK ngày 26/10/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà về việc thành lập Tổ chuyên gia đấu thầu: Mua sắm thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà;

Căn cứ Quyết định số 257/QĐ-BVĐK ngày 12/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà về việc phê duyệt danh mục, số lượng thuốc gói thầu Mua sắm thuốc Generic bổ sung sử dụng năm 2026 – 2027;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-BVĐH ngày 13/11/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà về việc phê duyệt nguồn vốn dự toán gói thầu: Mua sắm thuốc Generic bổ sung sử dụng năm 2026 – 2027;

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-TCGĐT ngày 13/11/2026 của Tổ chuyên gia đấu thầu về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc Generic bổ sung sử dụng năm 2026 – 2027;

Theo đề nghị của Trưởng khoa Dược – TBYT – KSNK, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thuốc Generic bổ sung sử dụng năm 2026 – 2027 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà, cụ thể như sau:

- Tên gói thầu: Mua sắm thuốc Generic bổ sung sử dụng năm 2026 – 2027; gồm 32 phần (32 khoản).

- Giá gói thầu: **1.508.236.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm linh tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng).*

- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước, qua mạng.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày; thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2026.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định; thời gian thực hiện gói thầu: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

(Chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia đấu thầu, Khoa Dược – TBYT – KSNK, Phòng Kế hoạch – Tài chính tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia đấu thầu, Khoa Dược – TBYT – KSNK, Phòng Kế hoạch – Tài chính và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, Khoa Dược-TBYT-KSNK.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG HÀ

Hoàng Quốc Vũ

Phụ lục I

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm:

Mua sắm thuốc Generic bổ sung sử dụng năm 2026 – 2027 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà

(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-BVĐK ngày 16/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
1	Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà	Mua sắm thuốc Generic bổ sung sử dụng năm 2026 – 2027	Mua thuốc Generic bổ sung phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh. Gói thầu chia thành 32 phần (32 khoản)	**1.508.236.000**	Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến rút gọn, trong nước, qua mạng	30 ngày	Quý IV năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**1.508.236.000 đồng**							
Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm linh tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng./.											

Phụ lục II

DANH MỤC THUỐC GÓI THẦU MUA SẮM THUỐC GENERIC BỔ SUNG SỬ DỤNG NĂM 2026 – 2027

CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐÔNG HÀ

(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-BVĐK ngày 16/11/2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Đông Hà)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Metronidazol	1	250mg	Uống	Viên	Viên	30.000	1.875	56.250.000
2	Ceftizoxim	4	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	3.000	47.000	141.000.000
3	Mecobalamin	2	0,5mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	500	25.000	12.500.000
4	Clotrimazol	4	200mg	Đặt âm đạo	Viên đặt âm đạo	Viên	1.000	6.000	6.000.000
5	Vitamin B6 + Magnesi lactat	4	5mg + 470mg	Uống	Viên hòa tan nhanh	Viên	30.000	1.720	51.600.000
6	Cloxacilin	2	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	2.000	45.000	90.000.000
7	Natri clorid + Kali clorid + Natri citrat dihydrat + Glucose khan + Kẽm (dưới dạng Kẽm gluconat)	4	520mg + 300mg + 580mg + 2700mg + 5mg	Uống	Bột/cốm/ hạt pha uống	Gói	30.000	2.750	82.500.000
8	Vitamin B1 + Vitamin B6 + Vitamin B12	4	125mg + 125mg + 500mcg	Uống	Viên nang	Viên	30.000	2.000	60.000.000
9	Tinidazol	4	400mg/100ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Lọ	500	30.000	15.000.000
10	Diazepam	1	5mg	Uống	Viên	Viên	10.000	1.932	19.320.000
11	Metformin	4	500mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	80.000	735	58.800.000
12	Metformin	4	1000mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	80.000	1.680	134.400.000
13	Diazepam	1	5mg/1ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Ống	100	17.950	1.795.000

STT	Tên hoạt chất	Nhóm	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
14	Lovastatin	4	10mg	Uống	Viên	Viên	80.000	1.260	100.800.000
15	Lovastatin	4	20mg	Uống	Viên	viên	80.000	1.470	117.600.000
16	Fenoterol hydrobromid; Ipratropium bromid	4	0,05mg + 0,02mg	Xịt họng	Thuốc hít định liều	Bình	300	130.200	39.060.000
17	Esomeprazol	4	40mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	100	8.470	847.000
18	Paracetamol	3	650mg	Uống	Viên	Viên	30.000	1.100	33.000.000
19	N-Acetyl-DL-Leucin	2	500mg/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	ống	200	14.750	2.950.000
20	Piracetam	2	4g/20ml	Tiêm	Thuốc tiêm	ống	200	45.780	9.156.000
21	Glimepirid	4	3mg	Uống	Viên hoà tan nhanh	viên	30.000	980	29.400.000
22	Glimepirid	1	4mg	Uống	Viên	Viên	30.000	3.000	90.000.000
23	Methyl prednisolon	4	4mg	Uống	Viên nang	Viên	50.000	1.050	52.500.000
24	Neomycin sulfat + Polymyxin B sulfat + Dexamethason	4	35.000 IU; 60.000 IU; 10mg	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	1.000	37.000	37.000.000
25	Moxifloxacin, Dexamethason phosphat	4	5mg/ml + 1mg/ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	ống	1.000	22.000	22.000.000
26	Natri clorid	4	0,9% ; 500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	chai	2.000	6.489	12.978.000
27	Neomycin; Polymyxin B; Dexamethason	4	35mg; 100.000IU; 10mg/10ml	Nhỏ mắt, tai	Thuốc nhỏ mắt, tai	Lọ	1.000	39.800	39.800.000
28	Fenofibrate	2	100mg	Uống	Viên nang	viên	20.000	2.500	50.000.000
29	Gliclazid	3	80mg	Uống	Viên	viên	40.000	1.890	75.600.000

STT	Tên hoạt chất	Nhóm	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	ĐVT	Số lượng	Đơn giá kế hoạch (đồng)	Thành tiền (đồng)
30	Glycerin	4	120mg/ 12ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	2.000	25.200	50.400.000
31	Clopidogrel	4	50mg	Uống	Viên	Viên	10.000	798	7.980.000
32	Methylprednisolon	4	40mg	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	500	16.000	8.000.000
Tổng cộng: 32 khoản									**1.508.236.000**
Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm linh tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng./.									